

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAMIMEX GROUP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 48
8. Phụ lục	49 - 52



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại : 0290.3831608
Fax : 0290.3836257

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Chế biến thủy sản các loại; Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm; Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân; Nuôi tôm; Nuôi trồng thủy sản nội địa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020).

3004
CH
CỘNG
KIỂM T
T
RA

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2022 ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Sĩ Tuấn
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

815-
NHÁI
TY
AN VÀ
& I
CÂN
G-T

Số: 4.0168/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1



CONG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.729.566.028.845	929.797.165.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.838.603.731	6.282.632.017
1. Tiền	111		26.838.603.731	6.282.632.017
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	8.232.635.616
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	8.232.635.616
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		824.662.213.520	299.881.955.208
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	550.542.124.149	82.500.140.150
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	70.412.709.215	206.583.020.551
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	200.390.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	5.137.114.260	29.476.886.714
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.819.734.104)	(18.678.092.207)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		862.499.021.642	602.350.615.573
1. Hàng tồn kho	141	V.8	901.855.869.025	638.738.320.852
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(39.356.847.383)	(36.387.705.279)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.566.189.952	13.049.326.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.129.594.491	1.348.708.013
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.964.147.330	5.442.512.573
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	6.472.448.131	6.258.106.097
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

M.S.C.N

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		692.018.266.238	562.870.586.406
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.750.672.000	8.770.422.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.750.672.000	8.770.422.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		334.326.108.211	341.594.432.480
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	311.601.602.514	309.696.604.199
- Nguyên giá	222		625.967.754.237	581.082.759.588
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(314.366.151.723)	(271.386.155.389)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	22.338.803.006	31.275.136.910
- Nguyên giá	225		45.424.320.258	45.424.320.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(23.085.517.252)	(14.149.183.348)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	385.702.691	622.691.371
- Nguyên giá	228		6.104.523.542	5.969.613.542
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.718.820.851)	(5.346.922.171)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		142.915.617.497	108.730.072.322
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	142.915.617.497	108.730.072.322
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		186.974.158.784	83.264.886.877
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	172.000.000.000	70.003.057.544
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	9.974.158.784	9.974.158.784
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(1.712.329.451)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.051.709.746	20.510.772.727
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	17.886.047.740	18.793.631.377
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.165.662.006	1.717.141.350
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.421.584.295.083	1.492.667.751.503

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.125.428.492.054	934.973.648.154
I. Nợ ngắn hạn	310		896.548.760.626	902.691.355.432
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	180.668.714.743	238.948.852.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	2.910.417.717	10.344.244.529
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	16.658.000.747	10.609.938.476
4. Phải trả người lao động	314	V.18	8.861.997.130	6.072.107.281
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	6.880.759.614	4.222.227.117
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	99.166.515.831	15.457.452.484
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	579.507.302.928	615.041.481.268
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.895.051.916	1.995.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		228.879.731.428	32.282.292.722
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	450.000.000	450.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	228.429.731.428	31.832.292.722
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

NHÀ

 CÔNG TY

 TNHH

 A &

 ANH

 NG-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.296.155.803.029	557.694.103.349
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.296.155.803.029	557.694.103.349
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	908.175.020.000	304.087.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		908.175.020.000	304.087.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	55.856.126.126	5.106.126.126
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	542.933.836	542.933.836
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	116.758.377.755	48.597.749.007
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.597.749.007	48.597.749.007
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		68.160.628.748	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23a	214.823.345.312	199.359.784.380
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.421.584.295.083	1.492.667.751.503

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022


 Trần Quốc Phong
 Người lập


 Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	2.097.799.555.425	1.436.523.157.972
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02 VI.2	4.154.132.115	11.935.715.831
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.093.645.423.310	1.424.587.442.141
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.3	1.804.745.307.392	1.236.202.547.165
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	288.900.115.918	188.384.894.976
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.4	13.502.935.776	10.330.298.079
7. Chi phí tài chính	22 VI.5	55.865.624.378	50.678.893.200
Trong đó: chi phí lãi vay	23	46.171.514.160	40.469.578.698
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	49.418.966
9. Chi phí bán hàng	25 VI.6	91.920.420.442	40.090.530.359
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.7	59.129.213.296	36.499.701.360
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	95.487.793.578	71.495.487.102
12. Thu nhập khác	31 VI.8	15.375.651.600	525.549.059
13. Chi phí khác	32 VI.9	11.716.573.694	5.168.548.015
14. Lợi nhuận khác	40	3.659.077.906	(4.642.998.956)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	99.146.871.484	66.852.488.146
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51 V.17	15.071.202.460	7.541.631.376
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52 VI.10	551.479.344	(833.870.042)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	83.524.189.680	60.144.726.812
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	68.160.628.748	46.953.166.465
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	15.363.560.932	13.191.560.347
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.11a	1.595	1.767
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71 VI.11a	1.595	1.767

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022


Trần Quốc Phong
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Tân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	99.146.871.484	66.852.488.146
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10,11,12	52.096.812.817	40.907.924.724
- Các khoản dự phòng	03 V.8, VI.5, VI.7	3.076.546.757	6.178.747.854
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.5	1.856.422.153	(270.651.041)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.4, VI.8	(1.497.528.803)	(1.399.751.041)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	46.171.514.160	40.469.578.698
- Các khoản điều chỉnh khác	07	96.542.802	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	200.947.181.370	152.738.337.340
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(257.078.850.710)	173.964.216.234
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(255.720.866.225)	(27.919.108.808)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	5.220.318.045	(252.526.691.440)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.722.365.606	(5.775.524.234)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(43.774.835.792)	(40.837.517.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.17	(9.665.327.417)	(12.442.820.717)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.22	(100.000.000)	(20.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(357.450.015.123)	(12.819.108.901)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(51.024.031.491)	(91.264.043.533)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	32.907.938.087	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(212.409.522.177)	(9.232.635.616)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	43.551.651.757	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(235.620.000.000)	(42.898.091.730)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	737.000.000	1.750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 V.6a, VI.4	816.280.204	1.374.383.767
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(421.040.683.620)	(139.270.387.112)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.23a	654.937.510.000	153.081.280.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a,b	3.131.266.306.930	2.061.098.074.907
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a,b	(2.980.147.733.700)	(2.088.690.946.095)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21a	(7.346.982.729)	(6.826.669.360)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		798.709.100.501	118.661.739.452
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		20.218.401.758	(33.427.756.561)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.282.632.017	39.679.568.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		337.569.956	30.820.578
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.838.603.731	6.282.632.017

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022



Trần Quốc Phong
Người lập



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xuất khẩu thủy sản và gia công thủy sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Tập đoàn có xuất hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (xem thuyết minh số VI.1b) với tổng doanh thu và giá vốn theo sổ sách lần lượt là 351.658.273.472 VND và 301.762.248.895 VND, làm phát sinh khoản lãi 49.896.024.577 VND.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Camimex Farm với tỷ lệ góp vốn là 44,44% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Camimex Farm là để kiểm soát hoạt động của Công ty này.

Mua công ty con

Trong năm, Công ty Cổ phần Camimex Foods đã trở thành công ty con của Công ty do Công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Camimex Foods. Đồng thời, Công ty cũng mua thêm 18.090.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Camimex Foods với giá mua là 180.900.000.000 VND.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex	Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Gia công, chế biến, xuất khẩu	76,69%	76,69%	76,69%	76,69%
Công ty TNHH Camimex Organic ⁽ⁱ⁾	Áp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh tôm giống	80,55%	80,55%	99,01%	99,01%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa;	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
		dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu				
Công ty Cổ phần Camimex Foods ⁽ⁱⁱ⁾	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	96,08%	46%	99,97%	46%
Công ty TNHH Camimex Farm ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Áp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	44,44%	-	44,44%	-

(i) Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

(ii) Công ty nắm giữ 83,3% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 16,67% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

(iii) Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Camimex Farm ít hơn 50% nhưng theo thỏa thuận Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Ban Giám đốc điều hành hoạt động của công ty này. Do vậy Công ty TNHH Camimex Farm bị Công ty kiểm soát và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Camimex Farm được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex (tên cũ là Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex)	Áp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	38,11%	33,54%	38,11%	33,54%
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%	49%	49%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.254 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 918 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (36 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Phí bảo lãnh vay vốn

Phí bảo lãnh vay vốn phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 44
Máy móc và thiết bị	03 – 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.265.420.393	2.992.385.095
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.573.183.338	3.290.246.922
Cộng	26.838.603.731	6.282.632.017

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	-	-	8.232.635.616	8.232.635.616
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	-	-	8.232.635.616	8.232.635.616
Dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng (*)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	13.232.635.616	13.232.635.616

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Khoản tiền gửi này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau và Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (xem thuyết minh số V.21a và V.21b).

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Camimex Foods	-	-	-	69.000.000.000	386.057.544	69.386.057.544
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex (tên cũ là Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex) ⁽ⁱ⁾	171.500.000.000	- 171.500.000.000		117.000.000	-	117.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị ⁽ⁱⁱ⁾	500.000.000	- 500.000.000		500.000.000	-	500.000.000
Cộng	172.000.000.000	- 172.000.000.000		69.617.000.000	386.057.544	70.003.057.544

(i) Trong năm, Công ty mẹ đã đầu tư thêm 620.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex (tên cũ là Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex) và đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty này. Đồng thời, Tập đoàn đã mua 9.400.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex với giá mua là 235.000.000.000 VND và bán 2.540.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex với giá bán là 63.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 6.860.000 cổ phiếu, tương đương 38,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 500.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 4.400.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Chuyển thành Công ty con	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Camimex Foods	69.386.057.544	-	-	(69.386.057.544)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	117.000.000	235.620.000.000	(64.237.000.000)	-	171.500.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	500.000.000	-	-	-	500.000.000
Cộng	70.003.057.544	235.620.000.000	(64.237.000.000)	(69.386.057.544)	172.000.000.000

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex		
Vay tiền không lãi suất	-	5.000.000.000
Góp vốn bằng tiền	620.000.000	117.000.000
Nhận tiền hoàn lại từ dự án nuôi tôm công nghệ cao	11.512.270.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	80.850.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị</i>		
Góp vốn bằng tiền	-	500.000.000

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn ⁽ⁱ⁾	8.974.158.784	-	8.974.158.784 (1.712.329.451)	
Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition ⁽ⁱⁱ⁾	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	9.974.158.784	-	9.974.158.784 (1.712.329.451)	

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 501.400 cổ phiếu, tương đương 10,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.712.329.451	1.712.329.451
Hoàn nhập dự phòng	(1.712.329.451)	-
Số cuối năm	-	1.712.329.451

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	64.447.589.230	1.085.238.898
Công ty Cổ phần Camimex Foods	-	890.080.927
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	947.589.230	195.157.971
Ông Bùi Đức Dũng	63.500.000.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	486.094.534.919	81.414.901.252
Mazzetta	-	11.373.625.002
Công ty TNHH Thương mại Thảo Vy Cà Mau	49.221.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	143.488.800.000	-
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	104.200.000.000	-
Các khách hàng khác	189.184.734.919	70.041.276.250
Cộng	550.542.124.149	82.500.140.150

CH
 CỘNG
 HÒA
 HỢP
 TÀI
 CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	3.820.437.215	101.611.439.499
Ông Bùi Đức Cường	2.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải	1.320.437.215	101.611.439.499
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	66.592.272.000	104.971.581.052
CMC Seafood Corporation	1.133.500.000	2.389.180.590
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang	8.540.620.000	17.876.646.000
M/s Satish Marine Exim Private Limited	-	12.855.493.670
Ông Huỳnh Công Nhân	-	45.000.000.000
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Recom	14.921.277.959	-
Bà Trịnh Thị Thanh Nhân	25.321.680.000	-
Các nhà cung cấp khác	16.675.194.041	26.850.260.792
Cộng	70.412.709.215	206.583.020.551

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	390.000.000	-
Cho Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex vay không lãi suất	390.000.000	-
<i>Cho các cá nhân khác vay</i>	200.000.000.000	-
Cho Bà Nguyễn Quỳnh Hoa vay không lãi suất	200.000.000.000	-
Cộng	200.390.000.000	-

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	3.892.766.542	-
Các cá nhân có liên quan - Tạm ứng Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải - Phải thu khác	-	-	2.657.037.764	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.137.114.260	-	25.584.120.172	(456.662.398)
H.T.Foods pvt Ltd - Phải thu tiền xuất khẩu ủy thác	-	-	5.558.743.623	-
Tạm ứng nhân viên	3.813.217.724	-	5.926.895.413	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	194.219.178	-	25.367.274	-
Phải thu khác	1.129.677.358	-	14.073.113.862	(456.662.398)
Cộng	5.137.114.260	-	29.476.886.714	(456.662.398)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Mazzetta - Phải thu tiền bán hàng		-	Trên 3 năm	11.373.625.002
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước cho người bán	Trên 3 năm	739.361.500		-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	1.115.772.604	Trên 3 năm	7.304.467.205
Cộng		1.855.134.104		18.678.092.207

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.678.092.207	18.864.394.176
Trích lập dự phòng bổ sung	1.819.734.104	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(186.301.969)
Xử lý xóa nợ	(18.678.092.207)	-
Số cuối năm	1.819.734.104	18.678.092.207

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.277.347.945	-	8.236.110.894	-
Công cụ, dụng cụ	1.867.310.265	-	1.281.341.494	-
Thành phẩm	886.711.210.815	(39.356.847.383)	629.220.868.464	(36.387.705.279)
Cộng	901.855.869.025	(39.356.847.383)	638.738.320.852	(36.387.705.279)

Một số hàng tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 276.600.000.000 VND (số đầu năm 127.200.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau (xem thuyết minh số V.21a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	36.387.705.279	30.022.655.456
Trích lập dự phòng trong năm	2.969.142.104	6.365.049.823
Số cuối năm	39.356.847.383	36.387.705.279

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.111.342.523	804.648.472
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	18.251.968	347.302.709
Chi phí thuê nhà	-	53.750.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	143.006.832
Cộng	<u>1.129.594.491</u>	<u>1.348.708.013</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	4.768.139.372	2.747.705.177
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	6.714.436.196	8.583.956.556
Tiền thuê đất	1.148.640.414	1.184.723.358
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	117.814.504	1.087.814.498
Phí bảo lãnh vay vốn	398.426.393	519.309.725
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.738.590.861	4.670.122.063
Cộng	<u>17.886.047.740</u>	<u>18.793.631.377</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	200.793.576.060	335.915.662.532	40.896.825.953	3.476.695.043	581.082.759.588
Tăng do hợp nhất kinh doanh	8.283.345.820	960.458.137	8.725.272.091	970.886.652	18.939.962.700
Mua trong năm	7.819.542.240	5.408.998.800	7.177.203.636	123.600.000	20.529.344.676
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.752.730.909	57.500.228	325.909.091	-	6.136.140.228
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(720.452.955)	-	(720.452.955)
Số cuối năm	<u>222.649.195.029</u>	<u>342.342.619.697</u>	<u>56.404.757.816</u>	<u>4.571.181.695</u>	<u>625.967.754.237</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.348.164.854	60.220.812.870	3.398.084.098	1.326.524.771	88.293.586.593
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	82.019.644.776	167.558.427.373	19.355.991.475	2.452.091.765	271.386.155.389
Tăng do hợp nhất kinh doanh	150.446.032	52.946.714	518.890.798	96.758.177	819.041.721
Khấu hao trong năm	13.903.673.853	22.606.720.438	6.004.841.271	308.728.839	42.823.964.401
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(663.009.788)	-	(663.009.788)
Số cuối năm	<u>96.073.764.661</u>	<u>190.218.094.525</u>	<u>25.216.713.756</u>	<u>2.857.578.781</u>	<u>314.366.151.723</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	118.773.931.284	168.357.235.159	21.540.834.478	1.024.603.278	309.696.604.199
Số cuối năm	<u>126.575.430.368</u>	<u>152.124.525.172</u>	<u>31.188.044.060</u>	<u>1.713.602.914</u>	<u>311.601.602.514</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 222.597.996.032 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng và Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (xem thuyết minh số V.21a và V.21b).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	45.424.320.258
Số cuối năm	<u>45.424.320.258</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	14.149.183.348
Khấu hao trong năm	8.936.333.904
Số cuối năm	<u>23.085.517.252</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	31.275.136.910
Số cuối năm	<u>22.338.803.006</u>

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.011.413.542	958.200.000	5.969.613.542
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	134.910.000	134.910.000
Số cuối năm	<u>5.011.413.542</u>	<u>1.093.110.000</u>	<u>6.104.523.542</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	408.200.000	408.200.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.806.777.721	540.144.450	5.346.922.171
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	35.384.168	35.384.168
Khấu hao trong năm	110.988.962	225.525.550	336.514.512
Số cuối năm	<u>4.917.766.683</u>	<u>801.054.168</u>	<u>5.718.820.851</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	204.635.821	418.055.550	622.691.371
Số cuối năm	<u>93.646.859</u>	<u>292.055.832</u>	<u>385.702.691</u>

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết về chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
<i>Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ</i>	10.066.449	(10.066.449)
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lãi chưa thực hiện</i>	1.707.074.901	(541.412.895)
Cộng	1.717.141.350	1.165.662.006

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

15. Phải trả người bán ngắn hạn**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	16.496.971.247	39.214.436.778
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải	14.880.796.552	53.810.000
Công ty Cổ phần Camimex Foods	-	247.575.541
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	431.315.503	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	1.184.859.192	1.882.489.352
Công ty TNHH Thủy sản Ngân Thiên Phú	-	37.030.561.885
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	164.171.743.496	199.734.415.583
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	59.637.551.824	28.489.681.482
Ulka Seafoods (P) Ltd	-	8.978.261.960
Interseas., Ltd	5.763.875.760	9.848.450.699
Aqua Geno Exim, Ltd	-	28.386.995.562
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Đa Phương	-	525.630.555
Công ty TNHH MTV Bùi Ngọc Trâm	32.203.840.392	-
Các nhà cung cấp khác	66.566.475.520	123.505.395.325
Cộng	180.668.714.743	238.948.852.361

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Tôm sinh thái	-	1.314.383.760
Các nhà cung cấp khác	-	1.485.396.837
Cộng	-	2.799.780.597

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Bidfood Procurement Community., Ltd	-	2.827.040.385
Lp Foods Pte., Ltd	-	867.784.940

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
DKSH GMBH	-	4.648.017.000
Các khách hàng khác	2.910.417.717	2.001.402.204
Cộng	2.910.417.717	10.344.244.529

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản đã qua sơ chế bán trong nước	5%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Hàng thủy sản đã qua chế biến bán trong nước	10%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Camimex Group

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex Organic

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty TNHH Camimex Organic kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex Logistic

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex Foods

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Camimex Group	2.689.130.501	243.151.440
Công ty Cổ phần Camimex	10.136.121.477	7.088.755.829
Công ty Cổ phần Camimex Organic	488.552.030	164.160.226
Công ty Cổ phần Camimex Logistic	408.205.815	45.563.881
Công ty Cổ phần Camimex Foods	1.349.192.637	-
Cộng	<u>15.071.202.460</u>	<u>7.541.631.376</u>

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước trên mặt với mức 4.000 VND/m³.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo hàng năm của Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	6.814.759.614	4.222.227.117
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	66.000.000	-
Cộng	<u>6.880.759.614</u>	<u>4.222.227.117</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Phải trả khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	80.850.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex - Nhận ký quỹ, ký cược	80.850.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	18.316.515.831	15.457.452.484
Kinh phí công đoàn	5.147.385.208	4.633.678.096
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	904.688.089	384.350.780
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Cổ tức phải trả	-	531.216.162
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	490.000.000	310.000.000
Nhóm quản lý phát triển nuôi tôm sinh thái	-	733.141.951
Coop, Basel - Tiền mượn	7.779.303.787	7.879.430.079
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.985.223.168	975.719.837
Cộng	99.166.515.831	15.457.452.484

20b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác		
Coop, Basel - Tiền mượn	7.779.303.787	7.879.430.079
Kinh phí công đoàn	2.059.845.908	4.633.678.096
Thu tiền thanh lý hộ Nhà nước	-	44.761.905
Cổ tức phải trả	-	531.216.162
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	195.418.347
Cộng	9.839.149.695	13.284.504.589

21. Vay và nợ thuê tài chính**21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	8.970.000.000	81.179.573.261
Các cá nhân có liên quan ^(vii)	8.970.000.000	36.144.250.000
Vay Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải ^(vii)	-	22.011.829.297
Vay Công ty Cổ phần Camimex Foods	-	18.023.493.964
Vay Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	-	5.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	570.537.302.928	533.861.908.007
Vay ngắn hạn ngân hàng	498.675.325.080	367.097.736.688
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	153.464.922.570	55.776.945.300
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱ⁾	154.602.231.603	113.586.114.541
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱⁱ⁾	78.762.175.100	88.240.420.938
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	31.363.117.926	39.234.150.828
- Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(v)	43.281.860.321	36.517.195.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cà Mau ^(vi)	37.201.017.560	-
- Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	-	33.742.910.081
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(vii)	54.147.000.000	48.980.553.933
- Vay Công ty TNHH Phát triển Vgrowth ^(viii)	10.000.000.000	-
- Các tổ chức và cá nhân khác	44.147.000.000	48.980.553.933
Trái phiếu thường ngắn hạn	-	99.449.701.940
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	10.283.801.848	8.763.641.166
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	7.431.176.000	9.570.274.280
Cộng	<u>579.507.302.928</u>	<u>615.041.481.268</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:
 Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiền gửi tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
 Công ty Cổ phần Camimex: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi, hàng hóa và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a, V.8 và VII.1a).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động mua tôm nguyên liệu với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị,



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý, tài sản hình thành trong tương lai và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.8 và V.10 và VII.1a).

- (v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu, máy móc thiết bị và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.10 và VII.1a).
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng.
- (vii) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác không lãi suất để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.
- (viii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Phát triển Vgrowth để thu mua tôm nguyên liệu với lãi suất 15,6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm.

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	6.597.461.000	2.855.035.000
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	6.597.461.000	1.875.035.000
- Vay Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	980.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	6.830.000.000	9.530.000.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	6.830.000.000	9.530.000.000
Nợ thuê tài chính	19.280.114.311	19.447.257.722
Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,2%/năm, thời hạn 05 năm.	12.175.114.311	19.447.257.722
Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn 05 năm	7.105.000.000	-
Trái phiếu thường dài hạn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	195.722.156.117	-
Cộng	228.429.731.428	31.832.292.722

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:
 Công ty Cổ phần Camimex: vay để mua xe ô tô với lãi suất của 6 tháng đầu tiên là 9,0%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
 Công ty Cổ phần Camimex Foods: vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

01 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu tiên vào ngày 25 tháng 7 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam để đầu tư nhà máy xử lý nước thải-1000m³/ngày đêm tại nhà máy xí nghiệp 5 với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 10 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cà Mau, thế chấp Hợp đồng tiền gửi và toàn bộ hệ thống xử lý nước thải (xem thuyết minh số V.2a và V.10).
- (iii) Khoản vay Trái phiếu thường chi tiết như sau:
Công ty mẹ: vay có đảm bảo kỳ hạn 24 tháng, tổng mệnh giá 100.000.000.000 VND, lãi suất 11,25%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là 15.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Camimex.
Công ty Cổ phần Camimex: vay có đảm bảo kỳ hạn 24 tháng, tổng mệnh giá 100.000.000.000 VND, lãi suất 11,25%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	11.328.637.000	4.731.176.000	6.597.461.000
Vay dài hạn tổ chức khác	9.530.000.000	2.700.000.000	6.830.000.000
Nợ thuê tài chính	29.563.916.159	10.283.801.848	19.280.114.311
Trái phiếu thường	195.722.156.117	-	195.722.156.117
Cộng	246.144.709.276	17.714.977.848	228.429.731.428
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	9.725.309.280	6.870.274.280	2.855.035.000
Vay dài hạn tổ chức khác	12.230.000.000	2.700.000.000	9.530.000.000
Nợ thuê tài chính	28.210.898.888	8.763.641.166	19.447.257.722
Cộng	50.166.208.168	18.333.915.446	31.832.292.722

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	10.283.801.848	19.280.114.311	29.563.916.159
Lãi thuê phải trả	2.244.071.868	754.878.170	2.998.950.038
Nợ thuê tài chính phải trả	12.527.873.716	20.034.992.481	32.562.866.197
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	8.763.641.166	19.447.257.722	28.210.898.888
Lãi thuê phải trả	1.989.913.356	953.913.640	2.943.826.996
Nợ thuê tài chính phải trả	10.753.554.522	20.401.171.362	31.154.725.884

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	2.855.035.000	4.355.680.000	4.800.000.000	(682.078.000)	(4.731.176.000)	6.597.461.000
Vay dài hạn tổ chức khác	9.530.000.000	-	-	-	(2.700.000.000)	6.830.000.000
Nợ thuê tài chính	19.447.257.722	-	8.700.000.000	-	(8.867.143.411)	19.280.114.311
Trái phiếu thường	-	-	202.115.364.983	(6.393.208.866)	-	195.722.156.117
Cộng	31.832.292.722	4.355.680.000	215.615.364.983	(7.075.286.866)	(16.298.319.411)	228.429.731.426

21c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
<i>Các đơn vị khác</i>						
Vay	-	-	-	3.732.786.280	-	3.732.786.280
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải	-	-	-	3.732.786.280	-	3.732.786.280
Cộng	-	-	-	3.732.786.280	-	3.732.786.280

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.493.225.065	(100.000.000)	1.393.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	-	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	-	107.025.472
Cộng	1.995.051.916	(100.000.000)	1.895.051.916

23. Vốn chủ sở hữu**23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 04 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	908.175.020.000	304.087.510.000
Cộng	908.175.020.000	304.087.510.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	908.175.020.000	100	908.175.020.000	-
Cộng	908.175.020.000	100	908.175.020.000	-

Trong năm, Công ty mẹ đã chào bán 30.408.751 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn lưu động và cơ cấu lại các khoản nợ của Công ty mẹ theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 6 năm 2020. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 30.408.751 cổ phiếu. Ngày 23 tháng 9 năm 2021 Công

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 608.175.020.000 VND.

Và trong năm, Công ty mẹ đã chào bán 30.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để đầu tư vào các dự án Công ty mẹ đang triển khai, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23 tháng 6 năm 2021. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 30.000.000 cổ phiếu. Ngày 01 tháng 12 năm 2021 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 19 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 908.175.020.000 VND.

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.817.502	30.408.751
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90.817.502	30.408.751
- Cổ phiếu phổ thông	90.817.502	30.408.751
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.817.502	30.408.751
- Cổ phiếu phổ thông	90.817.502	30.408.751
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	349.255.214	349.255.214
Trên 1 năm đến 5 năm	1.397.020.856	1.397.020.856
Trên 5 năm	5.727.785.510	6.082.861.644
Cộng	7.474.061.580	7.829.137.714

24b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	37.460,96	99.038,98
Euro (EUR)	-	19,66

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
Mazzetta	493.754,07	11.373.625.002	-	-	Không thu hồi được nợ
Cmc Seafood Corporation	110.000	2.389.180.590	-	-	Không thu hồi được nợ
Các đối tượng khác	96.725,51	5.057.860.962	-	142.574.347	Không thu hồi được nợ
Cộng		18.820.666.554	-	142.574.347	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	55.335.899.275	99.987.483.199
Doanh thu bán thành phẩm	1.974.452.985.983	1.321.459.667.710
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.010.670.167	15.076.007.063
Cộng	<u>2.097.799.555.425</u>	<u>1.436.523.157.972</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Bán hàng	117.706.782.283	67.015.882.916
Cung cấp dịch vụ	984.025.137	2.044.832
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát		
Bán hàng	50.156.832.079	54.050.805.149
Công ty TNHH Thủy sản Ngân Thiên Phú		
Bán hàng	57.610.989.068	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	963.677.365	407.750.221
Hàng bán bị trả lại	3.124.416.350	11.527.965.610
Giảm giá hàng bán	66.038.400	-
Cộng	<u>4.154.132.115</u>	<u>11.935.715.831</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.020.250.658	99.987.483.199
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.731.912.300.421	1.120.824.860.806
Giá vốn dịch vụ gia công đã cung cấp	53.843.614.209	9.025.153.337
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.969.142.104	6.365.049.823
Cộng	<u>1.804.745.307.392</u>	<u>1.236.202.547.165</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	585.132.108	1.048.771.041
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.589.331	5.508.186
Cổ tức được chia	400.000.000	350.980.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.502.214.337	8.654.387.811
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	270.651.041
Cộng	13.502.935.776	10.330.298.079

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	46.171.514.160	40.469.578.698
Chi phí phát hành trái phiếu	2.301.584.935	3.132.204.410
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(1.712.329.451)	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.248.432.581	7.077.110.092
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.856.422.153	-
Cộng	55.865.624.378	50.678.893.200

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.429.759.144	4.112.112.132
Chi phí vật liệu, bao bì	421.369.218	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	166.974.850	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	204.000.000	204.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.075.359.568	30.942.391.770
Các chi phí khác	14.622.957.662	4.832.026.457
Cộng	91.920.420.442	40.090.530.359

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.958.016.171	15.611.993.842
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.171.254.989	857.972.155
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.505.545.252	3.682.991.323
Thuế, phí và lệ phí	873.191.957	855.558.457
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	1.819.734.104	(186.301.969)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	861.565.628	259.753.765
Các chi phí khác	25.939.905.195	15.417.733.787
Cộng	59.129.213.296	36.499.701.360

0048
CH
CỘNG
KIỂM T
T
AI R

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	512.396.695	-
Thu từ hỗ trợ doanh nghiệp	-	104.279.180
Tiền bồi thường	7.991.056.294	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	5.459.301.360	-
Thu nhập khác	1.412.897.251	421.269.879
Cộng	<u>15.375.651.600</u>	<u>525.549.059</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi quá hạn	-	38.559.963
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	999.999.996	583.333.331
Thuế phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	768.226.054	670.338.122
Phạt do vi phạm hợp đồng	569.654.055	445.522.042
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	4.528.410.367	1.045.017.777
Chi phí khác	4.850.283.222	2.385.776.780
Cộng	<u>11.716.573.694</u>	<u>5.168.548.015</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	577.631.700	707.712.240
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(26.152.356)	(895.743.618)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(645.838.664)
Cộng	<u>551.479.344</u>	<u>(833.870.042)</u>

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	68.160.628.748	46.953.166.465
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	68.160.628.748	46.953.166.465
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	42.743.539	26.565.658
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.595</u>	<u>1.767</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Camimex Foods	80.900.000.000	-
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay tiền không lãi suất	950.000.000	10.100.000.000
Trả tiền vay	1.050.000.000	(5.000.000.000)
Bán tài sản được đầu tư từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	32.885.210.814	-
Bán cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	63.500.000.000	-

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu thuộc sở hữu của mình, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 99.102.360.000 VND (xem thuyết minh số V.21a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex Group

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	232.937.912	60.000.000	292.937.912
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	234.665.829	60.000.000	294.665.829
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	234.665.829	60.000.000	294.665.829
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩ - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	702.269.570	432.000.000	1.134.269.570



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng quản trị	84.380.733	26.666.667	111.047.400
Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị		26.666.667	26.666.667
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	127.687.381	35.000.000	162.687.381
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.058.519	60.000.000	272.058.519
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.063.532	60.000.000	272.063.532
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	134.063.240	60.000.000	194.063.240
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghi - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Cộng	770.253.405	460.333.334	1.230.586.739

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có mối quan hệ mật thiết với các thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với các thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thủy sản Ngân Thiên Phú	Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị của công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên khác không phải là Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Mua hàng	125.500.788.151	69.612.611.333
Phí dịch vụ vận chuyển	486.200.000	-
Ứng trước tiền mua nguyên liệu	-	(83.503.450.371)
Vay tiền không lãi suất	113.786.900.000	52.798.322.691
Trả tiền vay không lãi suất	(128.298.729.297)	(89.074.124.826)



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex

Góp vốn bằng tiền	620.000.000	-
Trả tiền vay	(5.000.000.000)	-

Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát

Mua hàng hóa	-	14.291.292.860
Chi phí gia công	267.455.900	1.792.847.000
Vay tiền không lãi suất	-	30.400.000.000
Trả tiền vay	-	(30.400.000.000)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.15a, V.20a và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản gồm: Chế biến hàng thủy sản, gia công hàng thủy sản, mua bán hàng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	650.630.660.153	173.440.107.491
Nước ngoài	1.443.014.763.157	1.251.147.334.650
Cộng	2.093.645.423.310	1.424.587.442.141

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022



Trần Quốc Phong
Người lập



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

01/03/2022
NH
TY
AN
&
CÀI
YG

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu		Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	361.620.417	-	-	2.923.919.878	(1.824.219.266)	1.461.321.029	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	6.258.106.097	-	379.334.178	(379.334.178)	-	6.258.106.097
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.947.020.666	-	146.737.002	15.071.202.460	(9.665.327.417)	14.499.632.711	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.293.096.993	-	14.055.265	996.509.195	(1.836.805.680)	681.197.807	214.342.034
Thuế nhà đất	-	-	-	24.116.400	(24.116.400)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	-	697.457.615	(697.457.615)	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	-	39.331.731	(39.331.731)	-	-
Các loại thuế khác	8.200.400	-	-	174.733.200	(167.084.400)	15.849.200	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	854.088.092	(854.088.092)	-	-
Cộng	10.609.938.476	6.258.106.097	160.792.267	21.160.692.749	(15.487.764.779)	16.658.000.747	6.472.448.131

Đơn vị tính: VND



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Trần Quốc Phong
Người lập




Huỳnh Văn Tân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 03: Bảng chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Đơn vị tính: VND	
							Số cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	367.097.736.688	-	2.115.144.370.240	-	(1.984.938.759.713)	1.371.977.865	498.675.325.080	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	62.673.127.194	7.097.000.000	312.724.900.000	-	(374.560.777.194)	-	7.934.250.000	
Vay ngắn hạn các cá nhân	67.487.000.000	3.150.000.000	487.231.373.647	-	(502.685.623.647)	-	55.182.750.000	
Trái phiếu thường ngắn hạn	99.449.701.940	-	550.298.060	-	(100.000.000.000)	-	-	
Vay dài hạn đến hạn trả	9.570.274.280	1.317.012.000	-	7.431.176.000	(10.887.286.280)	-	7.431.176.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.763.641.166	-	-	8.867.143.411	(7.346.982.729)	-	10.283.801.848	
Cộng	615.041.481.268	11.564.012.000	2.915.650.941.947	16.298.319.411	(2.980.419.429.563)	1.371.977.865	579.507.302.928	

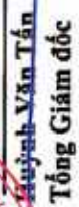


Trần Quốc Phong
 Người lập



Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng




Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích có đóng không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	132.212.340.000	5.106.126.126	1.995.223.836	25.899.534.021	179.254.872.554	344.468.096.537
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	46.953.166.465	13.191.560.347	60.144.726.812
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm trước	143.981.280.000	-	-	-	-	143.981.280.000
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.441.600.000	-	-	(26.441.600.000)	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	1.452.290.000	-	(1.452.290.000)	-	-	-
Tăng vốn tại Công ty con	-	-	-	-	9.100.000.000	9.100.000.000
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con trong năm trước	-	-	-	1.837.664.057	(1.837.664.057)	-
Tăng/(giảm) do ảnh hưởng hợp nhất kinh doanh năm trước	-	-	-	348.984.464	(348.984.464)	-
Số dư cuối kỳ trước	304.087.510.000	5.106.126.126	542.933.836	48.597.749.007	199.359.784.380	557.694.103.349
Số dư đầu năm nay	304.087.510.000	5.106.126.126	542.933.836	48.597.749.007	199.359.784.380	557.694.103.349
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	68.160.628.748	15.363.560.932	83.524.189.680
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	604.087.510.000	50.750.000.000	-	-	-	654.837.510.000
Tăng vốn tại Công ty con	-	-	-	-	100.000.000	100.000.000
Số dư cuối năm nay	908.175.020.000	55.856.126.126	542.933.836	116.758.377.755	214.823.345.312	1.296.155.803.029



Trần Quốc Phong
 Người lập



Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022


Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng




Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc